

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng
trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh
sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 265/TTr-STC ngày
17 tháng 10 năm 2025 và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Ủy ban
nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 273/BC-STC;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về Quy chế phối hợp giữa các cơ
quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau
đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giữa các cơ
quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau
đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan
tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ
trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025. Quyết
định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà

nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Ph_(DNNN32.4), M.A1152/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Chí Nguyễn

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 040/2025/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập hoặc đăng ký hoạt động (sau đây gọi là sau đăng ký thành lập) theo quy định pháp luật chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Cà Mau, các nội dung phối hợp bao gồm:

- Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
- Thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.
- Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; quản lý số lượng tổ chức, cá nhân kinh doanh, quản lý nộp thuế trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Các cơ quan chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương tại tỉnh Cà Mau (ngành dọc);
- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi thuộc lĩnh vực quản lý tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý với nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

3. Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

4. Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. Cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã là Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

8. Giấy chứng nhận là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Các cơ quan chức năng (Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật.

2. Nhanh chóng, kịp thời trong công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan trong tiếp cận các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật theo quy định pháp luật.

3. Mỗi cơ quan chức năng quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu.

4. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh được quyền kinh doanh ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản

lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi doanh nghiệp, hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Điều 5. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp gồm: Tên; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập; người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm: Tên, số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; vốn kinh doanh; đại diện hộ kinh doanh và các thông tin đăng ký khác của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp; hộ kinh doanh bao gồm các tình trạng: Đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp).

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính (Phòng Đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm cung cấp danh sách doanh nghiệp, danh sách quỹ tín dụng nhân dân về các thông tin phát sinh của tháng trước đó cho các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản này thông qua hộp thư điện tử do các đơn vị cung cấp.

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp bằng văn bản thông tin cá nhân và hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của đơn vị cho Sở Tài chính để cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác.

b) Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân công khai gồm:

Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể.

Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý như sau:

a) Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có trách nhiệm cung cấp danh sách hộ kinh doanh phát sinh của tháng trước đó theo quy định tại điểm b khoản này cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh thông qua hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của các đơn vị, đồng thời, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có hộ kinh doanh phát sinh có địa chỉ trên địa bàn xã, phường.

Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương tại địa bàn cấp xã có trách nhiệm cung cấp bằng văn bản thông tin cá nhân và hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của đơn vị cho Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác.

b) Nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh công khai gồm:

Tên, số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa chỉ hộ kinh doanh, tên đại diện hộ kinh doanh thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc khai thác, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với thông tin Cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân. Đối với doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo với Cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính phối hợp với Cơ quan quản lý thuế, cơ quan khác có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan quản lý thuế tại địa phương và theo yêu cầu của cơ quan phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh tỉnh Cà Mau, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn xã, phường.

Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) cấp xã định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh tỉnh Cà Mau với thông tin do Cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh. Đối với hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các sở, ngành tỉnh chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan quản lý thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các sở, ngành tỉnh trao đổi thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời, giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Các sở, ngành tỉnh thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn cấp xã cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo quy định gửi cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh để có thông tin tổng hợp báo cáo theo yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tài chính là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định xử lý doanh nghiệp vi phạm, thời gian công khai thông tin đến khi doanh nghiệp khắc phục hành vi vi phạm. Thông tin công khai gồm: tên doanh nghiệp, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

2. Cơ quan quản lý thuế theo chức năng, nhiệm vụ công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và theo hướng dẫn của cơ quan thuế.

Định kỳ tuần thứ hai hàng tháng, Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính về danh sách doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân đóng mã số thuế, không hoạt động tại địa chỉ trụ sở đã đăng ký, tạm ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm liên tục không thông báo, vi phạm các quy định về đăng ký thuế; thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý Khu kinh tế về tình trạng các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế vi phạm quy định về đăng ký thuế, các doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký, các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm liên tục mà không thông báo, các doanh nghiệp đã đóng mã số thuế; đồng thời, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có phát sinh thông tin các doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân có đặt trụ sở trên địa bàn). Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) về danh sách hộ kinh doanh đóng mã số thuế, không hoạt động tại địa chỉ trụ sở đã đăng ký, tạm ngừng 06 tháng liên tục đối với hộ kinh doanh mà không thông báo; hộ kinh doanh vi phạm các quy định về đăng ký thuế.

3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Thông tin công khai gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc, tên đại diện hộ kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp xã phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh.

5. Định kỳ hàng tháng, thông qua hộp thư điện tử, cán bộ đầu mối, các cơ quan chức năng gửi cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký trụ sở các thông tin sau đây:

a) Các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp hoặc thu hồi đối với doanh nghiệp, các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp, đại diện hộ kinh doanh.

b) Quyết định xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các đơn vị trực thuộc, người quản lý doanh nghiệp, đại diện hộ kinh doanh.

c) Quyết định tạm dừng hoạt động, quyết định chấm dứt việc tạm dừng hoạt động kinh doanh.

d) Thông tin về vi phạm pháp luật Thuế của doanh nghiệp.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin theo quy định tại khoản 5 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

7. Hàng năm, trên cơ sở danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm rà soát doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực mình phụ trách nhưng không bảo đảm điều kiện hoạt động và phản hồi về Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp quản lý.

Điều 10. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh giữa các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện bằng hình thức gửi bằng bản giấy hoặc qua mạng điện tử (email, iOffice, zalo,...). Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử kết nối giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

2. Việc công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; trên trang Thông tin điện tử của Sở Tài chính và của các đơn vị.

3. Kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm phản hồi không quá 05 ngày làm việc.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng thẩm quyền.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh, cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý.

b) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh.

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 có trách nhiệm xác minh thông tin của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận theo quy định; đồng thời, thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời, yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng về các trường hợp sau:

a) Thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi việc thực hiện yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành để xử lý.

Chương III

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 13. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập (số lượng, quản lý chuyên ngành, tình hình chung sản xuất kinh doanh,...).

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này của năm liền trước.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 13 Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Cơ quan quản lý thuế của tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Phối hợp, xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, cập nhật những thông tin vi phạm của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Kịp thời tổng hợp danh sách doanh nghiệp thuộc trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty khi giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, gửi đến Cơ quan quản lý thuế, Cục Hải quan định kỳ hàng tuần, để tiến hành kiểm tra, thu thuế (nếu có) nhằm tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý doanh nghiệp và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhằm có cơ sở đánh giá tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm hạn chế tối đa tình trạng doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, bỏ trốn khỏi địa chỉ đăng ký hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

đ) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

2. Cơ quan quản lý thuế

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, không hoạt động tại trụ sở đăng ký quá 01 năm, hộ kinh doanh quá 06 tháng không thông báo với Cơ quan quản lý thuế.

b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh, công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp, nộp hồ sơ giải thể; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động đúng thời gian quy định.

d) Triển khai thực hiện quy định của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Trong đó, chú trọng đến một số đối tượng: Các doanh nghiệp trong nước và nhất là các doanh nghiệp nước ngoài có chuyển nhượng vốn, mua bán cổ phần, thay đổi chủ sở hữu. Các doanh nghiệp đã bỏ trốn, mất tích tồn đọng từ nhiều năm nay. Các doanh nghiệp nhiều lần thay đổi trụ sở, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Các doanh nghiệp phát sinh doanh thu lớn bất thường. Một người làm chủ, làm giám đốc nhiều công ty và có hoạt động sản xuất, kinh doanh phức tạp. Các đối tượng thành lập doanh nghiệp có thể lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước để mua bán hóa đơn giá trị gia tăng.

đ) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm Luật số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15, Luật số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề nghị thu hồi mã số doanh nghiệp, mã số hộ kinh doanh hoặc không hoạt động ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Phối hợp với các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

d) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp quản lý doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

b) Kịp thời cung cấp thông tin về doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trong khu công nghiệp, khu kinh tế cho Sở Tài chính và các cơ quan chức năng có liên quan nếu có phát sinh những trường hợp sau: Doanh nghiệp đã thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và pháp luật chuyên ngành.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

d) Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, các tổ chức, cá nhân khác.

đ) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành cấp 4 của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về các doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân do Sở Tài chính cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo đề nghị của Sở Tài chính.

c) Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chấp hành quy định của pháp luật, trường hợp hộ kinh doanh có sử dụng từ 10 (mười) lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện để hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi sang các loại hình doanh nghiệp.

d) Căn cứ danh sách doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn cấp xã do Sở Tài chính cung cấp, theo dõi tình hình hoạt động và đơn đốc doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã định kỳ gửi danh sách hộ kinh doanh đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Sở Tài chính để có thông tin phối hợp theo dõi tình hình hoạt động và đơn đốc hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

d) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, báo cáo tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

Điều 16. Kinh phí triển khai, thực hiện quy chế phối hợp

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 31 tháng 12), các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này, thực hiện lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quy chế (6 tháng và năm); đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.